

TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH TIỀN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 18/2024/HS - ST

Ngày: 15 - 4 - 2024

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TIỀN GIANG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:** Ông Võ Trung Hiếu.

**Các Hội thẩm nhân dân:** Bà Dương Thị Lệ.

Bà Nguyễn Thị Đậu.

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Đoàn Quốc Nam – Thư ký tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Thanh Bình – Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 4 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 11/2024/TLST-HS ngày 02 tháng 02 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án xét xử số: 19/2024/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 3 năm 2024 đối với bị cáo:

**Nguyễn Hữu C**, sinh ngày 15/11/1990, tại tỉnh Bến Tre; Số CCCD: 083090002553;

Nơi ĐKTT: Ấp H, xã L, huyện G, tỉnh Bến Tre.

Chỗ ở hiện nay: Số E đường A, phường B, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 5/12;

Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam;

Con ông Nguyễn Văn T và bà Hồ Thị Đ;

Có vợ là Nguyễn Thị M và có 01 con;

Tiền án: Không; Tiền sự: 01 lần. Bị cáo bị Ủy ban nhân dân huyện G, tỉnh Tiền Giang xử phạt 123.500.000 đồng về hành vi khai thác khoáng sản là cát, sỏi lòng sông trái phép, theo Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 22/QĐ-XPHC ngày 04/01/2023, bị cáo chưa nộp phạt.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú và tạm hoãn xuất cảnh.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1. **Lê Văn Đ1**, sinh năm 1966;

Nơi cư trú: Ấp B, xã T, huyện G, tỉnh Bến Tre.

2. **Hồ Văn N**, sinh năm 1974;

Nơi cư trú: Ấp P, xã P, huyện C, tỉnh Bến Tre.

3. **Võ Văn P**, sinh năm 1971;

Nơi cư trú: Ấp T, xã P, huyện T, tỉnh Tiền Giang.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Hữu C bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi khai thác tài nguyên là cát, sỏi lòng sông trái phép ngày 04 tháng 01 năm 2023, nhưng chưa nộp phạt. Khoảng 21 giờ 00 ngày 21 tháng 4 năm 2023, Nguyễn Hữu C trực tiếp điều khiển phương tiện thủy nội địa (tàu vỏ sắt) biển kiểm soát: BTr-7681 và thuê Lê Văn Đ1, sinh năm 1966, ĐKTT: Ấp B, xã T, huyện G, tỉnh Bến Tre cùng đến khu vực sông C thuộc ấp L, xã L, huyện G, tỉnh Tiền Giang để C và Đ1 hút cát từ lòng sông lên khoang phương tiện. Đến khoảng 02 giờ ngày 22 tháng 4 năm 2023, trong lúc tuần tra, Tổ công tác liên ngành của UBND huyện G, tỉnh Tiền Giang phát hiện hành vi khai thác cát trái phép của Nguyễn Hữu C và Lê Văn Đ1 nên lập biên bản sự việc, tiến hành đo đạc xác định cát khai thác trái phép có khối lượng là  $70,4m^3$ , đồng thời tạm giữ tang vật, phương tiện gồm:

-  $70,4m^3$  cát, sỏi lòng sông. Căn cứ Kết luận giám định số 3922 ngày 14/7/2023 của Phân viện Khoa học hình sự Bộ Công an, thì mẫu cát được niêm phong gửi giám định đều là khoáng sản. Căn cứ Kết luận định giá tài sản số 20 ngày 03/8/2023 của Hội đồng định giá tài sản huyện G, thì  $70,4m^3$  khoáng sản trị giá 4.161.500 đồng.

Ngày 25/7/2023, tại bãi tạm giữ phương tiện BTr-7681 (Kênh S) thuộc phường F, thành phố M, tỉnh Tiền Giang xảy ra mưa, gió lớn làm phương tiện BTr-7681 bị ngập và chìm, đồng thời có khả năng gây thiệt hại đến các hộ dân lân cận, nên Võ Văn P bảo Lê Văn Đ1 bơm cát xuống lòng sông tại bãi tạm giữ để cứu tàu. Ngày 26/7/2023, Võ Văn P trình báo với Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện G biết sự việc. Qua kiểm tra ghi nhận, lượng cát còn lại trong khoang phương tiện là  $10m^3$ . Võ Văn P đã tự nguyện giao nộp số tiền 10.000.000 đồng (tương đương với giá trị cát đã bị thất thoát) để khắc phục hậu quả sau này.

- 01 phương tiện thủy nội địa (tàu vỏ sắt), biển kiểm soát: BTr-7681 có gắn 01 máy chạy phương tiện (động cơ thủy); Máy bơm, hút cát hiệu DAEWOO có gắn thiết bị hút cát cùng các vật dụng (vòi hút) dùng vào việc hút cát trái phép.

Kết quả điều tra xác định, phương tiện thủy nội địa biển kiểm soát Tr-7681 do Hồ Văn N, sinh năm: 1974, ngụ: ấp P, xã P, huyện C, tỉnh Bến Tre đăng ký sở hữu, N cho Võ Văn P, sinh năm 1971, ngụ: ấp T, xã P, huyện T, tỉnh Tiền Giang thuê với giá 10.000.000 đồng/tháng để sử dụng vào mục đích vận chuyển

cát, đá. Ngày 21 tháng 4 năm 2023, ông P thuê Nguyễn Hữu C điều khiển phương tiện đến khu vực sông C mua cát (sang cát) của phương tiện thủy khác (sà lan chở cát) để bán lại cho người có nhu cầu với tiền công là 600.000 đồng, C thuê Lê Văn Đ1 cùng đi khai thác cát trái phép như nêu trên. Việc Nguyễn Hữu C và Lê Văn Đ1 sử dụng phương tiện Tr-7681 vào việc phạm tội, thì Hồ Văn N và Võ Văn P không biết.

Lê Văn Đ1 cùng Nguyễn Hữu C thực hiện hành vi khai thác tài nguyên (khoáng sản) trái phép, khối lượng tài nguyên (khoáng sản) bị khai thác là 70,4m<sup>3</sup>. Kết quả xác minh, Lê Văn Đ1 chưa có tiền án, tiền sự về hành vi khai thác trái phép tài nguyên, Cơ quan Cảnh sát điều tra không xem xét trách nhiệm hình sự, chuyển xử lý hành chính đối với Lê Văn Đ1.

Quá trình điều tra Nguyễn Hữu C đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội, phù hợp với vật chứng thu giữ, kết luận giám định, định giá tài sản và các tài liệu, chứng cứ khác thể hiện trong hồ sơ vụ án, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo.

Tại bản cáo trạng số 12/CT-VKSTG-P1 ngày 01 tháng 02 năm 2024, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang đã truy tố bị cáo Nguyễn Hữu C về tội “*Vi phạm quy định về khai thác tài nguyên*”, quy định tại khoản 1 Điều 227 Bộ luật Hình sự.

#### ***Tại phiên tòa sơ thẩm:***

Tại phiên tòa: Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm:

+ Về tội danh: Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Hữu C về tội “*Vi phạm quy định về khai thác tài nguyên*”.

+ Về hình phạt:

Áp dụng điểm đ khoản 1, Điều 227; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu C từ 09 tháng đến 01 năm tù.

+ Vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Đề nghị sung ngân sách nhà nước số tiền 10.000.000đ do Võ Văn P giao nộp; Trả lại cho Hồ Văn N 01 phương tiện thủy nội địa, biển kiểm soát BTr-7681 có gắn 01 máy chạy phương tiện; Máy bơm, hút cát hiệu DAEWOO có gắn thiết bị hút cát cùng các vật dụng dùng vào việc hút cát. Riêng số lượng cát thì tịch thu trả lại nời đã khai thác.

#### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Tiền Giang, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo, những người tham gia tố tụng khác không người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều

hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội như sau: Nguyễn Hữu C đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi khai thác tài nguyên là cát, sỏi lòng sông trái phép. Khoảng 21 giờ ngày 21 tháng 4 năm 2023, Nguyễn Hữu C tiếp tục thực hiện hành vi khai thác trái phép tài nguyên (khoáng sản) trên đoạn sông C thuộc ấp L, xã L, huyện G, tỉnh Tiền Giang thì bị phát hiện. Khối lượng khoáng sản khai thác là 70,4m<sup>3</sup>, trị giá 4.161.500 đồng. Do đó, cáo trạng quy kết bị cáo phạm tội “Vi phạm quy định về khai thác tài nguyên” quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 227 Bộ luật Hình sự là có căn cứ.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội không những trực tiếp xâm phạm đến trật tự quản lý kinh tế của Nhà nước trong lĩnh vực khai thác tài nguyên khoáng sản mà còn gây mất an ninh trật tự tại địa phương, gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến môi trường sinh thái, bản thân bị cáo biết rõ việc khai thác tài nguyên khoáng sản là vi phạm pháp luật nhưng vì vụ lợi mà bị cáo vẫn bất chấp cố ý thực hiện, cho nên phải được xử lý bằng pháp luật hình sự và có hình phạt tương xứng nhằm giáo dục răn đe và phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Về tình tiết giảm nhẹ: Sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, mới phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Hội đồng xét xử có xem xét giảm nhẹ khi lượng hình.

- Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

[5] Về xử lý vật chứng: Đối với phương tiện thủy nội địa và các dụng cụ khác mà bị cáo sử dụng làm phương tiện phạm tội là tài sản thuộc sở hữu hợp pháp của Hồ Văn N. Trong đó có các công cụ, máy bơm hút cát ông N trang bị mục đích để sang mạng khi mua bán cát. Bị cáo sử dụng bơm hút cát trái phép ông N không biết, nên trả lại các phương tiện này cho ông. Đối với 10 triệu đồng do Võ Văn P giao nộp là trị giá số lượng cát đã bơm xuống lòng sông nên được tịch thu sung ngân sách nhà nước. Riêng số lượng cát sỏi lòng sông là tài nguyên khoáng sản phải được trả lại đúng nơi vị trí đã khai thác.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7] Xét lời luận tội đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có cơ sở nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

*Bởi các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Hữu C phạm tội “Vi phạm quy định về khai thác tài nguyên”.

2. Về hình phạt: Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 227, điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Hữu C 01 (một)** năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

**3. Về xử lý vật chứng:** Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

+ Tịch thu sung ngân sách Nhà nước số tiền 10.000.000đ (mười triệu đồng) theo biên lai thu số 0000208 ngày 25/3/2024 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Tiền Giang.

+ Trả lại cho Hồ Văn N:

- 01 (một) phương tiện thủy nội địa (tàu vỏ sắt bị gỉ sét đã qua sử dụng, biển kiểm soát BTr-7681)

- 01 (một) máy chạy phương tiện (đã qua sử dụng, không kiểm tra tình trạng bên trong máy)

- 01 (một) máy bơm, hút cát hiệu DAEWOO có gắn thiết bị hút cát (đã qua sử dụng, không kiểm tra tình trạng bên trong máy)

- 01 (một) ống hút cát cũ (đã qua sử dụng)

+ Tịch thu để trả trở về môi trường lòng sông đối với cát, sỏi lòng sông khối lượng 10m<sup>3</sup>, vị trí đã khai thác tại tuyến sông C, ấp L xã L, huyện G tỉnh Tiền Giang.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản giữa Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Tiền Giang với Cục Thi hành án dân sự tỉnh Tiền Giang ngày 25/3/2024)

**4. Về án phí:** Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Hữu C phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

**5. Về quyền kháng cáo:** Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm để yêu cầu Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm để yêu cầu Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm. /.

**Nơi nhận:**

- TAND cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND cấp cao tại TP.HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh TG;
- Phòng hồ sơ CA tỉnh TG;
- Cơ quan CSĐT CA tỉnh TG;
- Cục thi hành án dân sự tỉnh TG;
- Sở tư pháp tỉnh TG;
- Phòng KTNV và THA (TAT);
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Võ Trung Hiếu**